

## **PHẦN HAI. ĐỊA LÍ VIỆT NAM**

### **Bài 22. VIỆT NAM – ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI**

#### **I. MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC**

Sau bài học, HS cần :

- Nắm được vị thế của Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á và toàn thế giới.
- Hiểu được một cách khái quát, hoàn cảnh kinh tế – chính trị hiện nay của nước ta.
- Biết được nội dung, phương pháp chung học tập địa lí Việt Nam.

#### **II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý CỦA BÀI HỌC**

##### **1. Khẳng định vị thế của Việt Nam**

“Việt Nam là một quốc gia độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, các hải đảo, vùng biển và vùng trời”.

Từ nhận thức đó HS nâng cao lòng yêu nước, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

##### **2. Việt Nam là một bộ phận của thế giới**

- Việt Nam gắn liền với lục địa Á – Âu và trong khu vực Đông Nam Á.
- Việt Nam có Biển Đông, một bộ phận của Thái Bình Dương.

##### **3. Việt Nam trong Đông Nam Á**

– Việt Nam là bộ phận trung tâm, tiêu biểu cho khu vực Đông Nam Á về mặt tự nhiên, văn hoá, lịch sử...

*Dẫn chứng :*

- Về tự nhiên : tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm.
- Về lịch sử : Việt Nam là lá cờ đầu trong khu vực chống thực dân Pháp, phát xít Nhật và đế quốc Mĩ, giành độc lập dân tộc.
- Về văn hoá : Việt Nam có nền văn minh lúa nước, tôn giáo, nghệ thuật, kiến trúc và ngôn ngữ gắn bó với các nước trong khu vực.

– Việt Nam là thành viên của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) vào ngày 25/7/1995. Việt Nam đã tích cực góp phần xây dựng ASEAN ổn định, tiến bộ, thịnh vượng.

#### **4. Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội**

– Sau những năm chiến tranh chống thực dân Pháp, phát xít Nhật và đế quốc Mĩ, Việt Nam bị tàn phá nặng nề. Nhân dân ta phải xây dựng lại đất nước từ điểm xuất phát rất thấp, nhiều lĩnh vực phải xây dựng mới hoàn toàn.

– Vượt lên những gian khó và khủng hoảng kinh tế, công cuộc đổi mới kinh tế – xã hội do Đảng phát động và lãnh đạo từ 1986 đến nay đã giành được thắng lợi toàn diện và vững chắc. Việt Nam đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế thời kì sau chiến tranh và liên tục phát triển.

Hiện nay Việt Nam đang thực hiện “Chiến lược đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp” (*Trích văn kiện Đại hội IX, trang 222*).

Chúng ta có đầy đủ cơ sở để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trên. Đó là sự lãnh đạo sáng suốt và đường lối đổi mới của Đảng cộng sản Việt Nam ; sự đoàn kết của toàn dân ; nguồn lao động dồi dào, tài nguyên phong phú, đa dạng ; sự giúp đỡ của các nước dành cho Việt Nam...

### **III. CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẨN THIẾT**

- Bản đồ các nước trên thế giới
- Bản đồ khu vực Đông Nam Á.

### **IV. GỢI Ý TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN BÀI HỌC**

#### **1. Về phương pháp**

Toàn bộ bài học này có thể sử dụng phương pháp đàm thoại hay thảo luận chung cả lớp theo phương thức lấy HS làm trung tâm. Chủ đề thảo luận xoay quanh các câu hỏi đã ghi trong SGK. GV vừa nêu câu hỏi vừa hướng dẫn, gợi ý trả lời, kết luận và khẳng định các ý kiến đúng.

#### **2. Về nội dung**

Bài mở đầu viết chung cho cả phần địa lí tự nhiên Việt Nam và phần địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam (học ở lớp 9). Do đó GV cần chú ý tới các vấn đề kinh tế như khối ASEAN ; những thành tựu kinh tế – xã hội của Việt Nam trong công cuộc đổi mới trên phạm vi cả nước và ở địa phương.

### **3. Vào bài mới**

Vì đây là bài mở đầu cho một phần mới (Địa lí Việt Nam) nên cần có một số câu chuyển tiếp giữa phần địa lí các châu lục, cụ thể là bài Các nước Đông Nam Á sang học Địa lí Việt Nam gồm phần địa lí tự nhiên (ở lớp 8) và phần địa lí kinh tế – xã hội (ở lớp 9).

## **V. GỢI Ý TRẢ LỜI MỘT SỐ CÂU HỎI KHÓ**

Trong bài học có 7 câu hỏi nhằm gợi mở, dẫn dắt hoạt động dạy và học trên lớp. Cuối bài, trong phần câu hỏi và bài tập có 3 câu hỏi nhằm ôn tập, mở rộng kiến thức và tạo điều kiện cho hoạt động ngoại khoá.

### **1. Câu hỏi giữa bài**

*Cho biết một số thành tựu nổi bật của nền kinh tế – xã hội nước ta trong thời gian qua.*

Công cuộc đổi mới kinh tế – xã hội nước ta được triển khai từ 1986, đến nay đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện.

– Nước ta đã thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế – xã hội kéo dài. Nền kinh tế phát triển ổn định với gia tăng GDP hơn 7% một năm. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

– Từ chỗ thiếu ăn, phải nhập khẩu lương thực, nước ta đã trở thành một trong ba nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới (Thái Lan, Việt Nam, Hoa Kỳ). Mỗi năm xuất khẩu từ 3 đến 4 triệu tấn gạo.

– Nền công nghiệp phát triển nhanh, từng bước thích nghi với nền kinh tế thị trường. Nhiều khu công nghiệp mới, khu chế xuất, khu công nghiệp kĩ thuật cao... được xây dựng và đi vào sản xuất (*giới thiệu ảnh dàn khoan dầu khí*).

– Các ngành dịch vụ phát triển nhanh, ngày càng đa dạng phục vụ đời sống và sản xuất trên cả nước.

– Nền kinh tế nhiều thành phần được xác lập cho phép sử dụng tốt hơn các nguồn lực trong và ngoài nước.

– Cho HS liên hệ sự đổi mới ở địa phương.

### **2. Câu hỏi và bài tập cuối bài**

Sưu tầm thơ, ca để tổ chức sinh hoạt văn hoá – văn nghệ theo chủ đề ca ngợi Tổ quốc.

Cân cho HS sưu tầm tài liệu. Sau đó GV tập trung, phân loại, chọn lọc làm thành báo tường của lớp, của trường. Hoặc từ đó tổ chức sinh hoạt văn hoá – văn nghệ theo chủ đề ca ngợi Tổ quốc trong tiết sinh hoạt hàng tuần và các ngày kỉ niệm lớn của đất nước ta.